1. Giới thiệu :

- Sản phẩm sản xuất tại Việt Nam.
- Công dụng: chất xúc tác khử sắt và mangan.
- Thành phần hóa học cơ bản: cát bọc $KMnO_4$.

2. Đặc tính kỹ thuật :

- Kích thước hạt: 0,9-1,2mm. Dạng hạt màu nâu đen, cứng, khô rời, có góc cạnh.
- Dung trọng: 1.400 kg/m^3.
- Độ xốp: lớn hơn 65%

3. Ưu điểm :

- Không cần sử dụng hóa chất và các thiết bị đi kèm như bình pha hoá chất, bơm định lượng.
- Không cần tái sinh định kỳ bằng dung dịch Permanganate như Manganese green sand.
- Vận hành đơn giản.
- Giá thấp hơn nhiều so với các loại vật liệu nhập ngoại như hạt Pyrolox, Birm hay Manganese green sand.
- Có thể đưa vào các bể lọc đang sử dụng mà không cần thay đổi cấu trúc bể.

4. Phạm vi ứng dụng :

- pH nước đầu vào >= 7,0, thế oxy hóa khử > 700mV (đối với yêu cầu khử mangan).
- Fe < 30 mg/l; Mn < 5mg/l.
- Vận tốc lọc: 5-12 m/giờ. Có thể sử dụng trong các bể lọc hở hoặc lọc áp lực. Hướng lọc: từ trên xuống.
- Hạt MS không cần tái sinh. Sau một thời gian sử dụng khoảng 2 năm (tùy theo chất lượng nước nguồn) cần thay thế hoặc hoạt hóa bằng dung dịch $KMnO_4$.

5. Khuyến cáo sử dụng :

- Nếu nguồn nước có độ pH thấp, có thể sử dụng hạt LS hoặc hóa chất để nâng pH nước nguồn trước khi cho qua lớp vật liệu xúc tác MS. Phía dưới lớp MS nên bố trí thêm một lớp cát thạch anh để giữ oxyt sắt và mangan, tạo độ trong cho nước.
- Độ dày lớp MS được điều chỉnh theo hàm lượng sắt và mangan có trong nước nguồn nhưng không được nhỏ hơn 300 mm.
- Rửa lọc: khi sử dụng kết hợp với các vật liệu lọc khác có thể tiến hành rửa lọc như trường hợp bể lọc cát thông thường.
- Rửa sạch hạt MS trước khi sử dụng.

www.xulynuoc.net